

Số: 201/2019/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 21 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 395/2019/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Thanh S**, sinh năm: 1978.

ĐKTT: 21/8 tổ 8 khu 1, xã ĐH, thị xã TDM, tỉnh BD

(Hiện nay là 21/8 tổ 8 khu 1, phường ĐH, thành phố TDM, tỉnh BD

Chỗ ở hiện nay: 390P4 tổ 4 khu vực 2, phường AK, quận NK, TP.CT.

- Bà **Dương Mỹ T**, sinh năm: 1978.

ĐKTT: 21/8 tổ 8 khu 1, xã ĐH, thị xã TDM, tỉnh BD.

(Hiện nay là 21/8 tổ 8 khu 1, phường ĐH, thành phố TDM, tỉnh BD).

Chỗ ở hiện nay: 390P4 tổ 4 khu vực 2, phường AK, quận NK, TP.CT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Thanh S và bà Dương Thị Mỹ T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 27/12/2007 tại UBND xã Định Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Nay tình cảm không thể hàn gắn, nên xin được thuận tình ly hôn.

[2] Ông S và bà T có 02 con chung là Trần Ngọc Anh T (nữ) sinh ngày 03/5/2007 và Trần Hào N sinh ngày 25/11/2009. Sau khi ly hôn ông bà cùng thống nhất giao 02 con chung là cháu Thư và Nam cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông S không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông S và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông S và bà T cam kết là không có nợ.

[5] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến nên lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có bên đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thanh S và bà Dương Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh S và bà Dương Thị Mỹ T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: giao 02 con chung là Trần Ngọc Anh T (nữ) sinh ngày 03/5/2007 và Trần Hào N sinh ngày 25/11/2009 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông S, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: : ông S và bà T cam kết là không có nợ, nếu sau này có phát sinh tranh chấp ông H bà A tự chịu trách nhiệm.

Về án phí: ông S và bà T mỗi người phải nộp 150.000đồng lệ phí. Ông S tự nguyện nộp thay cho bà T số tiền 150.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí ông S đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 008095 ngày 13/6/2019 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều;
- UBND xã ĐH, thị xã TDM, tỉnh BD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tuyết Mai